

Số: **459/2021/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 433/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Hà Đức T**, sinh năm 1996

ĐKKHKT: Số 47 tổ 19 N, phường N, quận B, thành phố H.

Nơi ở: 160 Ngõ 173 H, phường N, quận B, thành phố H.

- Chị **Nguyễn Thùy T**, sinh năm 1996

ĐKKHKT: Số 47 tổ 19 N, phường N, quận B, thành phố H.

Nơi ở: 154 C ngõ 158 N, phường N, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] – Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Đức T và chị Nguyễn Thùy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn số 66/2017 ngày 03/7/2017 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận B, thành phố H. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình

khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện với nhau để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tiếng nói chung với nhau, không quan tâm đến nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên vọng của anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Hà Đức T và chị Nguyễn Thùy T.

[2] Về nuôi con chung: Anh Hà Đức T và chị Nguyễn Thùy T xác nhận 01 con chung là cháu Hà Anh T (nữ), sinh ngày 17/12/2017. Ly hôn vợ chồng thống nhất chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 5.000.000 (năm triệu) đồng/ tháng cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2021.

Anh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

[4] Về nhà ở: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh T, chị T xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí ly hôn: Anh Hà Đức T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Đức T và chị Nguyễn Thùy T.
- Về con chung: Anh Hà Đức T và chị Nguyễn Thùy T có 01 con chung là

cháu Hà Anh T (nữ), sinh ngày 17/12/2017. Ly hôn giao cháu Hà Anh T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 5.000.000 (năm triệu) đồng/ tháng cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2021.

Anh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

- Về nhà ở: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Về nợ chung: Anh T, chị T xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số: AA/2020/0067339 ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình ;*
- *Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình;*
- *Lưu hồ sơ việc HNGĐ;*

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Ngô Thị Vân